TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2025/DS-ST
Ngày 30-5-2025
V/v tranh chấp hợp đồng cầm cố

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ca Kiều Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Khưu Liên Dung

Bà Dư Thị Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồng Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trần Mỹ Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 470/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng cầm cố.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40A/2025/QĐXXST-DS ngày 24/3/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 79/2024/QĐ-ST ngày 11/4/2025, Thông báo dời ngày xét xử số: 17/TB-TA ngày 07/5/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty Cổ phần S tiền có ngay**

Trụ sở chính: Số A N, Phường B, Thành phố V, Tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISAL NAPAT

Chức vụ: Giám đốc Công ty Cổ phần S Có Ngay

Đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Văn L - Chức vụ: Nhân viên. Địa chỉ liên hệ: Số A Đường T, Khóm B, Phường G, Thành phố B, Bạc Liêu (vắng mặt).

Bị đơn: Bà **Trương Thị N**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp A, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là ông Huỳnh Văn L trình bày: Công ty Cổ phần S tiền có ngay có ký Hợp đồng cầm cố tài sản số 6BM240302001NA21X ngày 01/3/2024

với bà Trương Thị N, tài sản cầm cố là 01 chiếc xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 94K2-246.17, loại xe HONDA SH MODE, màu đỏ, số khung: RLHJK0116MZ620990, số máy: JK01E0143580, số giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 016539 do công an tỉnh B cấp ngày 04/01/2022. Bà N cầm cố xe để nhận số tiền 38.457.447 đồng, thời hạn cầm cố là 12 tháng, mục đích cầm cố phục vụ tiêu dùng cá nhân, ngày thanh toán định kỳ vào ngày 01 tây, lãi suất cầm cố 1.1%/tháng. Do nhu cầu đi lại, phục vụ công việc, ngày 01/3/2024 bà N có đơn gửi Công ty Cổ phần S tiền có ngay xin mượn lại xe và cam kết theo nội dung giấy mượn xe.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà N đã thanh toán cho Công ty Cổ phần S tiền có ngay số tiền 4.510.000 đồng (trong đó số tiền gốc 3.549.564 đồng, tiền phí 961.436 đồng). Sau đó, bà N không thanh toán theo thoả thuận của hợp đồng, là vi phạm hợp đồng.

Nay Công ty Cổ phần SAWAD tiền có ngay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trương Thị N phải trả cho Công ty Cổ phần S tiền có ngay số tiền nợ tính đến ngày 30/5/2025 là 38.352.063 đồng (trong đó, số tiền vốn gốc 34.908.883 đồng, số tiền lãi 3.443.179 đồng); bà N còn phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo Hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 01/06/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Công ty Cổ phần S tiền có ngay xin rút lại yêu cầu buộc bà Trương Thị N phải trả lãi quá hạn và phí phát sinh theo Hợp đồng cầm cố đã ký.

Bị đơn bà Trương Thị N vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

- Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm hôm nay, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Giải quyết đúng thẩm quyền, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định. Thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định không thuộc trường hợp phải thay đổi ai. Việc chấp hành pháp luật của đương sự đã thực hiện đầy đủ. Vì vậy, về mặt thủ tục tố tụng Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu tính lãi quá hạn và phí phát sinh. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S tiền có ngay đối với bà Trương Thị N về việc yêu cầu trả số tiền số tiền 38.352.063 đồng (trong đó, số tiền vốn gốc 34.908.883 đồng, số tiền lãi 3.443.179 đồng). Bị đơn bà Trương Thị Ngọc P chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; căn cứ vào ý kiến của các đương sự; quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Công ty Cổ phần S tiền có ngay khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trương Thị Ngọc T số nợ gốc và lãi theo hợp đồng cầm cố tài sản, nên đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng dân sự, cụ thể là hợp đồng cầm cố tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Trương Thị N có nơi cư trú tại thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Do đó vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về việc vắng mặt đương sự: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, nên Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện: Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty Cổ phần S tiền có ngay rút lại yêu cầu khởi kiện đối với lãi quá hạn và tiền phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ Điều 5, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần SAWAD tiền có ngay. Công ty Cổ phần S tiền có ngay không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

[5] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ Hợp đồng cầm cố tài sản số 6BM240302001NA21X ngày 01/3/2024 và Giấy mượn xe cùng ngày 01/3/2024 được ký kết giữa Công ty Cổ phần S tiền có ngay và bà Trương Thị N, có cơ sở xác định bà N đã cầm cố tài sản là 01 chiếc xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 94K2-246.17, loại xe HONDA SH MODE, màu đỏ, số khung: RLHJK0116MZ620990, số máy: JK01E0143580, số giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 016539 do công an tỉnh B cấp ngày 04/01/2022. Bà N cầm cố xe để nhận số tiền 38.457.447 đồng, thời hạn cầm cố là 12 tháng, mục đích cầm cố phục vụ tiêu dùng cá nhân, ngày thanh toán định kỳ vào ngày 01 tây, lãi suất cầm cố 1.1%/tháng.

Quá trình thực hiện hợp đồng cầm cố bà N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty Cổ phần S tiền có ngay yêu cầu bà N thanh toán số nợ tính đến ngày 30/5/2025 là 38.352.063 đồng (trong đó, số tiền vốn gốc 34.908.883 đồng, số tiền lãi 3.443.179 đồng). Từ khi thụ lý giải quyết vụ án đến nay, Toà án đã

tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho bà N, nhưng bà N không phản bác, không chứng minh việc đã thanh toán số tiền còn nợ theo yêu cầu của Công ty. Do đó, Công ty Cổ phần S tiền có ngay yêu cầu bà N phải thanh toán số nợ gốc và lãi chưa thanh toán tạm tính đến ngày 30/5/2025 là 38.352.063 đồng (trong đó, số tiền vốn gốc 34.908.883 đồng, số tiền lãi 3.443.179 đồng) là có cơ sở chấp nhận.

[6] Ngoài yêu cầu trên, Công ty Cổ phần S tiền có ngay không yêu cầu xử lý đối với hợp đồng mượn xe và yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Trương Thị N có nghĩa vụ chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Q quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bà N phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.917.603 đồng, Công ty Cổ phần S tiền có ngay không phải chịu án phí.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 5, khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228; khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 166; khoản 1 Điều 275; Điều 280; Điều 309; Điều 310 Bộ luật Dân sự;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S tiền có ngay đối với bà Trương Thị N về số tiền lãi quá hạn và phí phát sinh.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S tiền có ngay đối với bà Trương Thị N về việc tranh chấp hợp đồng cầm cố.

Buộc bà Trương Thị N có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần S tiền có ngay số tiền còn nợ tính đến ngày 30/5/2025 là 38.352.063 đồng (trong đó, số tiền vốn gốc 34.908.883 đồng, số tiền lãi 3.443.179 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên đây, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Trương Thị N phải nộp 1.917.603 đồng. Công ty Cổ phần S tiền có ngay không phải chịu án phí, Công ty Cổ phần S tiền có ngay đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.339.000 đồng theo Biên lai số 00003271 ngày 28 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại toàn bộ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Án xử sơ thẩm công khai, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp. Bạc Liêu;
- Chi cục THADS Tp. Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ca Kiều Nguyệt